

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **155/2019/DS-PT**

Ngày: 06-3-2019

V/v tranh chấp hợp đồng thi công.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Quốc Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thảo

Bà Trần Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm – Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 375/2018/TLPT-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng thi công*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 439/2018/DS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 629/2019/QĐ-PT ngày 19/02/2019 giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Quốc Khánh D, sinh năm 1957; Địa chỉ: 666/16/2 đường E, Phường 14, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị A
(Văn bản ủy quyền ngày 22/05/2014).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Minh B – Luật sư của Văn phòng Luật sư Minh B thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trương Văn P, sinh năm 1950; Địa chỉ: 128/37A Phạm V, Phường 3, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Minh L
(Văn bản ủy quyền ngày 27/7/2018)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Tại đơn khởi kiện 28/12/ 2012 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/4/2009 ông Đinh Quốc Khánh D và ông Trương Văn P ký hợp đồng thi công xây dựng căn nhà số 128/37A Phạm V, phường 3, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là *Hợp đồng ngày 16/4/2009*). Sau đó hai bên đồng ý tăng giá trị phát sinh 25.000.000 đồng, đưa tổng giá trị hợp đồng xây dựng lên thành 950.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thi khối lượng phát sinh theo thỏa thuận 140.000.000 đồng. Như vậy tổng giá trị công trình là 1.090.000.000 đồng

Ông D đã thực hiện xong phần xây dựng nhưng ông P chỉ thanh toán được 700.000.000 đồng, chưa thanh toán số tiền nợ của hợp đồng 250.000.000 đồng, tiền nợ phát sinh các hạng mục 140.470.000 đồng và tiền lãi từ ngày 25/12/2009 đến ngày khởi kiện 200.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là: 590.470.000 đồng.

Ngày 28/6/2018, ông D xin rút 01 phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Xin rút yêu cầu về việc yêu cầu ông P trả tiền nợ phát sinh các hạng mục là 140.470.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 200.000.000 đồng. Ông D yêu cầu ông P trả số tiền còn thiếu theo hợp đồng là 250.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bị đơn ông Trương Văn P trình bày:

Ông D nhận lời thi công xây dựng căn nhà cho ông P với giá trị hợp đồng là 950.000.000 đồng. Ông D làm 02 hợp đồng, ngoài Hợp đồng ngày 16/4/2009 như đại diện nguyên đơn đã trình bày thì ra ông D còn đề nghị ông P ký Hợp đồng thi công xây dựng (phần nhân công) số 08/HĐ-09 ngày 16/2/2009 với Xí nghiệp Đ.

Quá trình thi công kéo dài 06 tháng nhưng công việc không hoàn thành đúng thỏa thuận. Ông P đã liên hệ với công ty đã ký hợp đồng, đề nghị thanh lý hợp đồng, và được Xí nghiệp Đ chấp nhận thanh lý hợp đồng. Sau đó, ông P đề ông D tiếp tục hoàn thiện thi công công trình theo yêu cầu của công ty. Hết thời gian gia hạn, ông D vẫn không hoàn thành công việc và ông D chấp nhận đề ông P thuê thợ khác vào làm.

Việc thi công đã quá hạn 04 tháng theo thỏa thuận, ông D yêu cầu ông P thanh toán hợp đồng. Qua đối chiếu sổ ghi chép thì ông D phải trả cho ông P 100.000.000 đồng.

Ngày 01/2/2018 bị đơn ông Trương Văn P có đơn yêu cầu phản tố và đã nhận thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí nhưng bị đơn không đóng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 439/2018/DS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án

nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Đinh Quốc Khánh D về việc yêu cầu ông Trương Văn P phải trả tiền các hạng mục phát sinh là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Chấp nhận 01 phần yêu cầu của nguyên đơn ông Đinh Quốc Khánh D

- Buộc ông Trương Văn P có trách nhiệm trả cho ông Đinh Quốc Khánh D số tiền là 167.000.000đ (Một trăm sáu mươi bảy triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

Trong trường hợp người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 13/7/2018, ông Đinh Quốc Khánh D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông.

Ngày 27/7/2018, ông Trương Văn P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Trần Thị A trình bày: Nguyên đơn rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Nguyên đơn xác nhận ông P đã thanh toán trực tiếp cho ông D số tiền 720.000.000 đồng trong đó có 20.000.000 đồng thanh toán cho Xí nghiệp Đ khi thanh lý ký Hợp đồng thi công xây dựng (phần nhân công) số 08/HĐ-09 ngày 16/02/2009. Tổng cộng các khoản ông P đã thanh toán là 813.700.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, y án sơ thẩm.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Việc ông D rút yêu cầu kháng cáo là việc của ông D, chúng tôi không đồng ý vì chúng tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Trước khi ký Hợp đồng ngày 16/4/2009, ông D có yêu cầu ông P ký Hợp đồng thi công xây dựng (phần nhân công) số 08/HĐ-09 ngày 16/02/2009 với Xí nghiệp Đ. Theo nội dung Quyết định số 42/QĐ-TC ngày 20/02/2009 của Giám đốc Xí nghiệp Đ thì phân công ông D và ông Cương cùng làm công việc tại công trình thi công căn nhà 128/37A Phạm V, Phường 3.

Tổng số tiền ông P đã thanh toán cho ông D là 923.700.000 đồng, bao gồm: thanh toán trực tiếp cho ông D là 720.000.000 đồng; thanh toán cho thông qua ông Cương là 143.700.000 đồng; Thanh toán cho ông Hoan (thợ sơn của ông

Cương là 60.000.000 đồng. Như vậy Tòa cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần tiền mà ông P đã thanh toán cho ông Cương là chưa đầy đủ. Tòa án sơ thẩm cũng không triệu tập ông Cương để xem xét phần này, ngay cả ông Hoan cũng do ông Cương đưa tới.

Nay ông P kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 439/2018/DS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân quận T. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để làm rõ trách nhiệm của ông Cương, ông Hoan trong việc nhận tiền thay cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Chủ tọa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật, những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định.

Về nội dung: Do tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm nguyên đơn không thừa nhận số tiền 110.000.000 đồng ông P đã thanh toán bao gồm 50.000.000 đồng ông P đưa cho ông Cương, 50.000.000 đồng đưa cho ông Hoan và 10 triệu đồng không có ký nhận. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết, Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập ông Trịnh Duy Cương với lý do nguyên đơn không biết được địa chỉ cư trú của ông Cương. Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-TC ngày 20/02/2009 của Giám đốc Xí nghiệp Đ có thể xác minh địa chỉ của ông Cương qua Xí nghiệp Đ nhưng cấp sơ thẩm không triệu tập xác minh làm rõ. Căn cứ khoản 3 Điều 68, khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét thấy cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 439/2018/DS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 20/2018/QĐ-SCBSBA ngày 09/7/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức:

Đơn kháng cáo của ông Đinh Quốc Khánh D, ông Trương Văn P trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút đơn kháng cáo. Xét việc rút đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Đinh Quốc Khánh D.

[2.2]. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trương Văn P:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn xác định: Trước khi các bên ký Hợp đồng thi công xây dựng ngày 16/4/2009, ông D có yêu cầu ông P ký Hợp đồng thi công xây dựng (phần nhân công) số 08/HĐ-09 ngày 16/2/2009 với Xí nghiệp Đ.

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất số tiền ông P thanh toán cho ông D là 813.700.000 đồng, bao gồm: Thanh toán trực tiếp cho ông D 700.000.000 đồng; Thanh toán cho 20.000.000 đồng cho Xí nghiệp Đ ngày 1/2009. Sau này khi thanh lý hợp đồng thì Xí nghiệp Đ đã hoàn trả cho ông D ngày 29/01/2011; Thanh toán cho ông Cương 93.700.000 đồng (từ ngày 19/9/2009 đến ngày 21/11/2009).

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn không chấp nhận số tiền 110.000.000 đồng, bao gồm: 50.000.000 đồng (*ông P thanh toán cho ông Cương vào các ngày 28/8/2009, 05/9/2009 và ngày 13/9/2009*) và 60.000.000 đồng (*ông P thanh toán cho ông Hoan vào ngày 29/11/2009 và ngày 5/12/2009*) là số tiền thanh toán của Hợp đồng thi công xây dựng ngày 16/01/2009 vì ông D không ủy quyền cho ông Cương, ông Hoan nhận tiền.

Xét, để thực hiện Hợp đồng thi công xây dựng (phần nhân công) số 08/HĐ-09 ngày 16/2/2009, thì Xí nghiệp Đ đã có Quyết định số 42/QĐ-TC ngày 20/02/2009 (Bút lục số 50) trong đó quy định:

Điều 1: Nay phân công đồng chí Đinh Quốc Khánh D - kỹ sư xây dựng.....

Phụ trách chung công trình...

Điều 2: Nay phân công đồng chí Trịnh Duy Cương – cán sự xây dựng..... Sinh ngày 8/4/1975, CMND số 288988165 cấp ngày 25/10/2006 tại Công an tỉnh Bình Dương

Trực tiếp cung cấp vật tư thiết bị

Như vậy theo nội dung Hợp đồng thi công xây dựng (phần nhân công) số 08/HĐ-09 ngày 16/2/2009 thì ông D và ông Cương là nhân viên của Xí nghiệp Đ và chịu sự quản lý của Xí nghiệp Đ. Như vậy việc cấp sơ thẩm chưa xác minh địa chỉ của ông Cương thông qua Xí nghiệp xây lắp số 2 – Công ty Bạch Đằng mà đã nhận định: Do nguyên đơn không biết địa chỉ cư trú trước đây cũng như hiện nay của ông Cương nên không thể triệu tập ông Cương tham gia tố tụng, là chưa thực hiện đầy đủ việc thu thập chứng cứ và chứng minh theo quy định tại Chương VII Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được.

Do đó, yêu cầu kháng cáo của ông Trương Văn P là có căn cứ để chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung vụ kiện là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Văn P, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 439/2018/DS-ST ngày 28/6/2018 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 20/2018/QĐ-SCBSBA ngày 9/7/2018 của Tòa án nhân dân quận T, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận T giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2.3]. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do hủy bản án dân sự sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại nên số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xử lý khi Tòa án nhân dân quận T giải quyết lại vụ án.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo ông D và ông P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho ông D, ông P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 29, khoản 2 Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc rút kháng cáo của ông Đinh Quốc Khánh D. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Đinh Quốc Khánh D.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Văn P.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 439/2018/DS-ST ngày 28/6/2018 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 20/2018/QĐ-SCBSBA ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân quận T; Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận T để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Đinh Quốc Khánh D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông Đinh Quốc Khánh D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008714 ngày 23/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trương Văn P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông Trương Văn P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm

ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008781 ngày 02/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thảo Trần Thị Thương

Đào Quốc Thịnh